

## Bài 48: QUẦN THỂ NGƯỜI

### 1. Sự khác nhau giữa quần thể người với quần thể các sinh vật khác:

- *Đặc điểm quần thể người giống với quần thể sinh vật khác:* giới tính, lứa tuổi, mật độ, sinh sản, tử vong.
- *Đặc điểm chỉ có ở quần thể người:* pháp luật, kinh tế, hôn nhân, giáo dục. Đó là do con người có lao động và tư duy phát triển nên có khả năng làm chủ thiên nhiên.

### 2. Ý nghĩa của việc thực hiện Pháp lệnh về dân số ở Việt Nam:

- Đảm bảo chất lượng cuộc sống cho mỗi cá nhân, gia đình và xã hội.
- Số con nuôi ra phải phù hợp với khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc của mỗi gia đình và hài hòa với sự phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên, môi trường của đất nước.

## Bài 49: QUẦN XÃ SINH VẬT

### I. KHÁI NIỆM QUẦN XÃ SINH VẬT

Là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau cùng sống trong một không gian nhất định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau

-> quần xã có cấu trúc tương đối ổn định.

Ví dụ: Quần xã đồng cỏ

### II. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA QUẦN XÃ

1. **Đặc điểm về độ đa dạng:** số lượng loài và số lượng cá thể của mỗi loài.

2. **Đặc điểm về thành phần loài:**

\* **Loài ưu thế:** Loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã

Ví dụ: Quần xã rừng thông -> loài ưu thế trong quần xã rừng thông là cây thông.

\* **Loài đặc trưng:** Loài chỉ có ở một quần xã nào đó hoặc có số lượng nhiều hơn hẳn các loài khác.

Ví dụ: Rừng cọ - Phú Thọ -> loài đặc trưng trong quần xã rừng cọ là cây cọ.

### III. QUAN HỆ GIỮA NGOẠI CẢNH VÀ QUẦN XÃ

- **Khống chế sinh học:** Là hiện tượng số lượng các thể ở quần thể này bị số lượng cá thể của quần thể khác kìm hãm.

- **Cân bằng sinh học:** Số lượng cá thể của mỗi quần thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường.

## Bài 50: HỆ SINH THÁI

### I. KHÁI NIỆM HỆ SINH THÁI

Hệ sinh thái bao gồm nhiều quần xã sinh vật và khu vực sống của quần xã (sinh cảnh).

Trong hệ sinh thái, các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các nhân tố vô sinh của môi trường tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

VD: Hệ sinh thái thảo nguyên Châu Phi

## **II. MỐI QUAN HỆ SINH DƯỠNG CỦA CÁC SINH VẬT TRONG HỆ SINH THÁI**

### **1. Chuỗi thức ăn**

- Là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau. Mỗi loài trong chuỗi thức ăn vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích phía trước vừa là sinh vật bị mắt xích phía sau tiêu thụ.

### **2. Lưới thức ăn**

- Các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung tạo thành một lưới thức ăn.  
- Một lưới thức ăn hoàn chỉnh gồm 3 thành phần chủ yếu: sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

## **IV. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ HỆ SINH THÁI**

### **1. Bảo vệ hệ sinh thái rừng**

- Xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.  
- Trồng rừng.  
- Xây dựng kế hoạch khai thác nguồn tài nguyên rừng ở mức độ phù hợp.  
- Tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục bảo vệ rừng.

### **2. Bảo vệ hệ sinh thái biển**

- Khai thác nguồn tài nguyên biển ở mức độ vừa phải.  
- Bảo vệ và nuôi trồng các loài sinh vật biển quý hiếm.  
- Chống ô nhiễm môi trường biển.

### **3. Bảo vệ hệ sinh thái nông nghiệp**

- Duy trì sự đa dạng của các hệ sinh thái nông nghiệp.  
- Cải tạo các hệ sinh thái để đạt năng suất và hiệu quả cao.

## **Bài 51 - 52: THỰC HÀNH: HỆ SINH THÁI**